

Số: /KH-UBND

Tiên Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển Kinh tế - xã hội năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 2195/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Chủ tịch UBND xã Tiên Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu tăng cường sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế, xã hội bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường QPAN; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tiếp tục nâng cao các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM.

**2. Yêu cầu**

Tập trung huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, ưu tiên phát triển các ngành nghề, vật nuôi, cây trồng phù hợp với tình hình của địa phương;

Tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, chú trọng phát triển hạ tầng dân cư nông thôn;

Giải quyết nhanh, hiệu quả những vấn đề bức xúc trong nhân dân. Phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện nếp sống văn minh;

Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác quân sự, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính; thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội ..., giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo của công dân.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Kinh tế**

Diện tích: 1.190 ha, tổng sản lượng thóc cả năm đạt: 6.872 tấn. Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 125 triệu đồng; nuôi trồng thủy ước đạt 673,4 tấn; chăn nuôi Đàn gia cầm đạt 60.000 con; Đàn trâu, bò đạt 1.470 con; Đàn lợn: 1.290 con.

- Thu từ nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản: ước đạt 136 tỷ đồng.

- Thu nhập từ Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ: ước đạt 640-650 tỷ đồng.

- Xã đạt chuẩn xã “Nông thôn mới nâng cao” và 02 thôn (Phù Tài, Hạ Lát) đạt “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/năm/người

- Thu ngân sách nhà nước: 6.299.000.000 đồng.

## **2. Văn hoá xã hội**

- Duy trì tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 100%.

- Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030; Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 100%.

- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 92%; tỷ lệ thôn văn hoá đạt 100%;

- Số người tham gia BHXH tự nguyện 80 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1%.

## **3. Về môi trường**

- Tỷ lệ số hộ gia đình được cung cấp sử dụng nước sạch đạt 70%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 93%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý 100%.

## **4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã đạt trên 90%. Có 100% đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được phân loại, xử lý đúng thời hạn và thẩm quyền.

## **5. Công tác quản lý đất đai**

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất; hoàn thành GPMB 100% các dự án trên địa bàn xã;

- Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép.

- Hoàn thành chỉ tiêu cấp GCN lần đầu, cấp đổi GCN QSD đất sau đo đạc bản đồ theo chỉ tiêu cấp trên giao.

## **6. An ninh, Quốc phòng**

- Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị- trật tự ATXH, không để tình trạng động, bất ngờ trước mọi tình huống; thực hiện tốt công tác Quốc phòng quân sự địa

phương, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, huấn luyện Dân quân, quản lý và huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2024.

### **7. Công tác phối hợp với đoàn thể, mặt trận tổ quốc**

Tiếp tục thực hiện "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; Tăng cường phối hợp chỉ đạo xây dựng đoàn thể, mặt trận tổ quốc vững mạnh, đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng sống văn hoá, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá. Phối hợp chỉ đạo, duy trì tốt công tác giao ban tuần, tháng, chế độ trực, hội họp, sinh hoạt, xây dựng đoàn thể, tham gia các hoạt động, công tác của ngành đoàn thể và các phong trào do cấp trên phát động, tổ chức tốt kỷ niệm các ngày lễ trong năm, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng, ủng hộ các loại quỹ và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội ở địa phương, đồng thời tham gia phối hợp thực hiện tốt các phong trào bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội và tuyên truyền luật an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ trên địa bàn.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2024 đã đề ra, Hội đồng nhân dân xã nhấn mạnh một số nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ và phòng, trừ sâu, bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt hơn nữa trong việc giải quyết cấp GCNQSDĐ lần đầu, các trường hợp đã có quyết định đấu giá, giao đất nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ theo quy định, giải quyết hồ sơ biến động đất đai đảm bảo thời gian theo quy định và cấp đổi GCNQSD đất sau đo đạc bản đồ. Tập trung chỉ đạo, chủ động hơn, quyết liệt hơn trong quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã chuẩn NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu, huy động tối đa các nguồn lực xã hội, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, thường xuyên duy trì “ngày Chủ nhật xanh”.

3. Đẩy mạnh nhiệm vụ thu ngân sách; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ thu, chi, tập trung khai thác các nguồn thu, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu, chi năm 2024.

4. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, thể thao, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; Chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất của người học; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, lịch sử dân tộc và địa phương, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân, thúc đẩy sáng tạo, khát vọng cống hiến của học sinh; khuyến khích và nhân rộng các mô hình đổi mới, sáng tạo trong dạy và học. Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; Quan tâm đến các đối tượng chính sách, thường xuyên nắm chắc tình hình đời sống của các đối tượng chính sách, người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội để kịp thời trợ cấp khi khó khăn. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao 10 nội dung Tiêu chí trong Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030; định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện trong từng nội dung tiêu chí để tổ chức thực hiện.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quân chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao sức mạnh toàn dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đấu tranh tố giác tội phạm.

- Chỉ đạo tốt công tác quân sự địa phương theo kế hoạch của UBND xã và BCH quân sự huyện. Quản lý chặt chẽ thanh niên đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; quản lý tốt quân dự bị động viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh; tổ chức huấn luyện Dân quân đảm bảo chặt chẽ, hoàn thành nhiệm vụ đề gia.

6. Tăng cường công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, làm tốt công tác hoà giải ở cơ sở, tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về việc không cưới tảo hôn, thường xuyên nắm bắt, phát hiện các trường hợp cưới tảo hôn, có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xác định là một trong những trọng tâm công tác của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc Bộ thủ tục hành chính đã công bố, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “ Một cửa”; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình chính quyền thân thiện. Nâng cao ý thức trách nhiệm hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, BLĐ các thôn trong thực thi nhiệm vụ, chấn chỉnh tác phong lề

lỗi làm việc của cán bộ, công chức, nghiêm khắc đối với những trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm xử lý công việc, không hoàn thành nhiệm vụ.

8. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của UBND- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã trên tất cả các lĩnh vực, gắn trách nhiệm cho từng bộ phận. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch, Phó chủ tịch trong giải quyết công việc, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, BLĐ các thôn trong thực hiện nhiệm vụ, nghiêm khắc hơn nữa trong việc quản lý, điều hành cán bộ, công chức. Chủ động giải quyết các đơn, thư khiếu nại của công dân, không để tồn đọng và khiếu kiện vượt cấp. Duy trì tốt lịch tiếp công dân.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ nội dung kế hoạch trên, các bộ phận chuyên môn xã thực hiện xây dựng nội dung kế hoạch cụ thể, chi tiết cho từng lĩnh vực mình phụ trách, của thôn phù hợp với tình hình thực tế của xã, hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng – Thông kê xã để tổng hợp báo cáo huyện.

2. Công chức Văn hóa – xã hội; Đài truyền thanh xã tăng cường công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân trong xã về chuyển dịch cơ cấu giống, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền không lựa chọn giới tính, không sinh con thứ 3...

3. Toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị chủ động tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân, gia đình tham gia, hưởng ứng tích cực và chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

4. Các ban ngành đoàn thể phối hợp tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi thực hiện tốt các quy định của địa phương.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- TT. Đảng ủy-HĐND-UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã.
- BLĐ các thôn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Nam**

**UBND XÃ TIÊN SƠN****CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)

Số TT	ĐƠN VỊ	CÂY LÚA								
		Vụ chiêm 2024			Vụ mùa 2024			Cả năm 2024		
		Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
		(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)	(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)	(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)
1	Phù Tài	50	60	3.000	55	57	3,135	116	58.75	6,815
2	Lương Viên	85	60	5,100	85	57	4,845	180	58.75	10,575
3	Thần Chúc	125	60	7,500	125	57	7,125	250	58.75	14,688
4	Hạ Lát	115	60	6,900	120	57	6,840	218	58.75	12,808
5	Thượng Lát	125	60	7,500	125	57	7,125	286	58.75	16,803
6	Kim Sơn	80	60	4,800	85	57	4,485	160	58.75	9,400
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>580</b>	<b>60</b>	<b>3,480</b>	<b>595</b>	<b>57</b>	<b>3,392</b>	<b>1210</b>	<b>58.75</b>	<b>7,110</b>

### CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH -UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)

Số TT	ĐƠN VỊ	CÂY KHOAI TÂY			CÂY KHOAI LANG			CÂY LẠC			CÂY RAU MÀU KHÁC		
		Diện tích	Năng xuất	Sản lượng	Diện tích	Năng xuất	Sản lượng	Diện tích	Năng xuất	Sản lượng	Diện tích	Năng xuất	Sản lượng
		(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)	(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)	(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)	(Ha)	(Tạ/ha)	(Tấn)
1	Phù Tài	3	127	381	6	128	768	5	25	125	43	130	5590
2	Lương Viên	3	127	381	10	128	1280	5	25	125	43	130	5590
3	Thần Chúc	3	127	381	40	128	5120	10	25	250	35	130	4550
4	Hạ Lát	2	127	254	2	128	256	9	25	225	4	130	520
5	Thượng Lát	2	127	254	5	128	640	15	25	375	6	130	780
6	Kim Sơn	2	127	254	2	128	256	6	25	150	3	130	390
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>15</b>	<b>127</b>	<b>1905</b>	<b>65</b>	<b>128</b>	<b>8320</b>	<b>50</b>	<b>25</b>	<b>1250</b>	<b>134</b>	<b>130</b>	<b>1,742</b>

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)*

Số TT	Đơn vị	Tổng số	CHĂN NUÔI				
			Đàn Trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Đàn gia cầm	Sản lượng
			(Con)	(Con)	(Con)	(Con)	thịt hơi (Tấn)
1	Phù Tài	9,362	75	189	98	9000	95
2	Lương Viên	8,396	20	220	156	8000	230
3	Thần Chúc	10,553	15	268	270	10000	260
4	Hạ Lát	13,640	0	260	380	13000	325
5	Thượng Lát	12,536	0	236	300	12000	300
6	Kim Sơn	8,273	0	187	86	8000	180
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>62,760</b>	<b>110</b>	<b>1360</b>	<b>1290</b>	<b>60000</b>	<b>1390</b>



## CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH -UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)

Số TT	Đơn vị	<b>VĂN HOÁ - XÃ HỘI</b>										
		Tổng số hộ	Hộ nghèo		Hộ nghèo		Làng văn hoá		Làng văn hoá		Gia đình văn hoá	
			năm 2023 (Hộ)		năm 2024 (Hộ)		năm 2023		năm 2024		năm 2024 (Hộ)	
			Số hộ nghèo năm 2022	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo năm 2024	Tỷ lệ (%)	Làng	Tỷ lệ (%)	Làng	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Phù Tài	301	3		3		1	100	1	100	280	93.0
2	Lương Viên	415	10		6		1	100	1	100	380	91.6
3	Thần Chúc	735	12		7		1	100	1	100	680	92.5
4	Hạ Lát	680	2		2		1	100	1	100	639	94.0
5	Thượng Lát	720	5		2		1	100	1	100	690	95.8
6	Kim Sơn	385	9		3		1	100	1	100	370	96.1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3,236</b>	<b>41</b>	<b>1,25</b>	<b>23</b>	<b>0,70</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	<b>3,030</b>	<b>94</b>

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)*

<b>Số TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>DÂN SỐ - Y TẾ - LAO ĐỘNG</b>								
		Mức giảm tỷ lệ sinh (%0)	Tỷ xuất tăng dân số tự nhiên (%0)	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (%)	Tổng số trẻ sinh năm 2024 (Trẻ)	Số người sinh con thứ 3 (Trẻ)	Tổng số lao động trong độ tuổi	Lao động có việc làm thường xuyên	Tuyên truyền, vận động số người tham gia BHXH tự nguyện	Xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em
1	Phù Tài	-0.05	1.15	8,2	15	2	940	810	5	Đạt
2	Lương Viên	-0.05	1.15	8,2	20	1	1067	955	8	Đạt
3	Thần Chúc	-0.05	1.15	8,2	35	4	1,645	1,570	10	Đạt
4	Hạ Lát	-0.05	1.15	8,2	32	3	1,558	1,500	18	Đạt
5	Thượng Lát	-0.05	1.15	8,2	28	3	1,598	1,500	10	Đạt
6	Kim Sơn	-0.05	1.15	8,2	13	2	907	870	9	Đạt
<b>Tổng cộng:</b>		<b>-0,05</b>	<b>1.15</b>	<b>8,2</b>	<b>143</b>	<b>15</b>	<b>7,715</b>	<b>7,205</b>	<b>60</b>	<b>Đạt</b>

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH -UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)

Số TT	Đơn vị	ĐÀO TẠO NGHỀ - GIỚI THIỆU VIỆC LÀM							
		Tổng số hộ	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm 2024	Tổng số nhân khẩu	Số người trong độ tuổi lao động	Số lao động qua đào tạo năm 2024	Tỷ lệ	Tỷ lệ lao động có chứng chỉ	Xuất khẩu lao động
			(người)	(người)	(người)	(người)	%	Tỷ lệ %	(Người)
1	Phù Tài	301	31	1,787	940	780	83	34	0
2	Lương Viên	415	28	1,570	1067	890	83	34	0
3	Thần Chúc	735	35	2,587	1,645	1370	83	34	1
4	Hạ Lát	680	38	2,530	1,558	1300	83	34	1
5	Thượng Lát	720	35	2,450	1,598	1320	83	34	2
6	Kim Sơn	385	23	1,698	907	750	83	34	1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3,236</b>	<b>190</b>	<b>12622</b>	<b>7715</b>	<b>6410</b>	<b>83</b>	<b>34</b>	<b>5</b>

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH -UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND xã Tiên Sơn)*

Số TT	Đơn vị	MÔI TRƯỜNG					Ghi chú
		Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom (%)		Tỷ lệ chất thải rắn thu gom (%)		Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	
		Đô thị (%)	Nông thôn (%)	Đô thị (%)	Nông thôn (%)	Tỷ lệ (%)	
1	Phù Tài	0	95	0	100	100	
2	Lương Viên	0	95	0	100	100	
3	Thần Chúc	0	95	0	100	100	
4	Hạ Lát	0	95	0	100	100	
5	Thượng Lát	0	95	0	100	100	
6	Kim Sơn	0	95	0	100	100	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>0</b>	<b>95</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	